

1.- TäNG QUAN

Chiến tranh Việt Nam kéo dài trong 30 năm, từ 1946 đến 1975, có thể chia thành ba giai đoạn.

Giai đoạn thứ nhất từ 1946 đến 1949: Khi Pháp đưa quân tái chiếm Việt Nam, Hồ Chí Minh, mặt trận Việt Minh (VM) và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ Pháp, ký liên hiệp hai thỏa thuận để duy trì quyền lực của VM và đồng Cộng Sản Đông Dương (CSĐD). Tuy nhiên, Pháp không ngừng tiến quân và ép VM đến đồng ý cùng. Hồ Chí Minh liên hiệp trung ương đồng ý CSĐD trong hai ngày 18 và 19-12-1946 tại Vạn Phúc (Hà Đông) để tham khảo. Cuộc hiệp định được quy định như sau công Pháp vào ngày 19-12-1946. (1) Thứ là chiến tranh không tuyên chiến bùng nổ. Từ năm 1946 đến năm 1949, VM vừa đánh, vừa đàm, vừa tranh chấp lên miền rừng núi để chờ đợi thời cơ..

Giai đoạn thứ hai từ 1950 đến 1954: Trong cuộc tranh chấp tại Trung Quốc, Mao Trạch Đông và đồng Cộng Sản Trung Quốc (CSTQ) thành công. Tổng thống Giäi Thäch và Quốc Dân Đảng chạy ra Đài Loan. Mao Trạch Đông công bố thành lập chính phủ Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (gọi tắt là Trung Quốc).

Hồ Chí Minh và VM cần viện trợ của CSTQ. Nhờ sự giúp đỡ và mối liên hệ của Trung Quốc, VM phục vụ công tác năm 1950 và cuối cùng chiến thắng năm 1954. Chính phủ miền VM, mà chính Việt Nam sẽ phải trả giá cho sự cần viện trợ và chiến thắng này. Hiệp định Genève ngày 20-7-1954, chia hai đất nước ở sông Bến Hải, vùng vĩ tuyến 17. Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (tức VM cộng sản) ở miền Bắc, Quốc Gia Việt Nam (hầu như là Việt Nam Cộng Hòa) ở miền Nam. Trước khi ký hiệp định Genève, VM đã đưa ra kế hoạch giải quyết miền Nam, trước khi mai phục để chiếm lĩnh ở QGVN.(2)

Giai đoạn thứ ba từ 1960 đến 1975: Từ năm 1955, Bắc Việt bắt đầu kích thích gây hấn, đòi hỏi Nam Việt phải chấp nhận ngưng tuyến vào năm 1956 theo đề kiến trong điếu thư 7 bản "Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Genève 1954 và văn bản lập lại hòa bình ở Đông Dương" ngày 21-7-1954. Cần chú ý, bản tuyên bố cuối cùng này không có chữ ký của bất cứ phái đoàn nào, kể cả phái đoàn VM tức VNDCCH.

Trung Quốc Lùi Giở Trong Chiến Tranh Việt Nam

Tác Giả: GS Trần Gia Pháng

Chúa Nhật, 28 Tháng 12 Năm 2008 10:34

Một bản tuyên bố không có chữ ký không thể là một văn bản pháp lý có tính công khai hành, mà chỉ có tính cách dä kiän täng lai mà thôi. Phái đoàn QGVN chấp nhận không ký hiệp định ở Genève, mà còn không tham dự vào bản “Tuyên bố cuối cùng...”, nên tội cho rằng không bắt buộc vào điều 7 của bản tuyên bố này và không chấp nhận những tuyên bố.

Lý do Nam Việt không chấp nhận những tuyên bố, Bắc Việt quy kết đến những công Nam Việt. Đầu tiên, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao Động (LĐ, hữu thân của Đảng CSĐD) ra quyết định ngày 24-5-1958, tái chức hợp tác chủ thuyết Mác-Lê để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Bắc Việt và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Nam Việt.

Vào cuối năm này, Lê Duän được bí mật gọi vào Nam để nghiên cứu tình hình. Khi trở ra Bắc, bản báo cáo của Lê Duän đã đưa ra quyết định của Ủy ban Trung ương Đảng LĐ tái hợp lại nghị quyết tháng 15 ở Hà Nội ngày 13-5-1959, theo đó Đảng LĐ ra nghị quyết thống nhất đất nước (tức đánh chiếm miền Nam bằng võ lực) và đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa. (Nghị quyết đăng trên Nhân Dân ngày 14-5-1959)

Nghị quyết trên đây được lập lại trong Điều lệ 3 Đảng LĐ, khai điếm từ ngày 5-9 đến ngày 10-9-1960 tái ở Hà Nội, mệnh danh là “Điều lệ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”, đưa ra hai mục tiêu lớn của Đảng LĐ là xây dựng miền Bắc tiến lên Xã hội chủ nghĩa và “giải phóng” miền Nam bằng võ lực. (3) Thế là chiến tranh tái phát từ năm 1960 đến năm 1975. Công sự ở Bắc Việt công khai chiến tranh Nam Việt ngày 30-4-1975.

Trong ba giai đoạn trên đây của cuộc chiến ba mươi năm ở Việt Nam, Trung Quốc đã giúp phía VM công sự ở giai đoạn thứ hai từ năm 1950 trở đi. Sự giúp đỡ của Trung Quốc cho phe công sự ở Việt Nam đã quá rõ ràng, không cần nói thêm. Ở đây, chỉ xin thảo luận Trung Quốc đã giúp đỡ gì sau khi giúp phe CSVN thống nhất?

2.- TRONG GIAI ĐOẠN 1950-1954

An ninh biên giới nam Trung Quốc: Khi CHNDTH được thành lập ngày 1-10-1949, chiến tranh giữa VM và Pháp đã diễn ra được ba năm. Cuối năm 1949, Hồ Chí Minh gọi hai đội đi là Lý Bích Sơn và Nguyễn Đức Thọ đến Bắc Kinh xin viện trợ. (4a) Theo thỏa thuận giữa hai bên, chính phủ VNDCCH thừa nhận chính phủ CHNDTH ngày 15-1-1950. Ngay sau đó, CHNDTH công nhận trên lập chính phủ VNDCCH ngày 18-1-1950.

Ngày 30-1-1950, Hồ Chí Minh đến Bắc Kinh cầu viện. Sau đó, Hồ Chí Minh tiếp xúc qua Liên Xô ngày 3-2-1950 để xin Liên Xô viện trợ, nhờ ông Joseph Stalin, lãnh tụ Liên Xô, trợ giúp và với Hồ Chí Minh rằng việc giúp đỡ VM bằng cách đưa là công việc của CHNDTH. (4b) Nguyên lúc đó, Liên Xô mới ra khỏi thế chiến thứ hai, vừa lo tái thiết đất nước, vừa lo tiếp xúc thông tin với các nước Đông Âu mà Liên Xô mới chiếm được sau thế chiến thứ hai, và Liên Xô ít có quyên nßi ở Việt Nam, nên Liên Xô ít chú trọng đến Việt Nam.

Ngày 17-2-1950, Hồ Chí Minh rời Moscow, trở về Bắc Kinh. Tại đây, một hiệp ước phòng thủ hòa bình giữa VM và Trung Quốc được ký kết, theo đó hai bên hợp tác để tiêu diệt thế lực (ám chỉ Quốc Dân Đảng Trung Hoa và biệt kích Pháp). (5) Hiệp ước này cho thấy rõ chủ đích phòng thủ biên giới của CHNDTH khi viện trợ cho VM.

Nguyên khi Cộng Sản Trung Quốc (CSTQ) chiếm được lục địa, thì Tổng thống Gißi Thßch và Quốc Dân Đảng Trung Hoa (QĐĐTH) chạy ra Đài Loan, camp ở đây. Ngoài ra, khoảng 30,000 quân QĐĐTH tràn qua Việt Nam. Số quân này bị quân Pháp tiêu diệt khí giới và tập trung ở vùng miền Đông Triều u. (6)

Cần chú ý, cuối năm 1949, đảo Hải Nam (ở gần Việt Nam) vẫn còn bị chiếm. Cho đến ngày 1-5-1950, CSTQ mới đánh chiếm được đảo Hải Nam. Từ đó Hải Nam chính thức thuộc Trung Quốc, trở thành đảo khu vực thu nhập của Quốc Đông của CHNDTH. Vì vậy, đảo CSTQ rất lo ngại về tình hình biên giới phía nam, sợ Hoa Kỳ hay Pháp giúp tàn quân QĐĐTH trở về quy phá biên giới phía Nam Trung Quốc.

Trung Quốc gửi vũ khí, đến được qua giúp VM chống Pháp để giữ yên và tạo một vùng trßi để giữ Việt Nam và nam Trung Quốc. Số vũ khí, đến được này do quân QĐĐTH bị lôi kéo đưa trở về khi tháo chạy ra Đài Loan. Chống nên ông, đảo CSTQ còn gửi về chính trị và quân sự sang giúp VM.

Chính tướng Trần Canh (Chen Geng), một danh tướng thân cận của Mao Trạch Đông, được gửi sang làm cố vấn cho Hồ Chí Minh, đã giúp VM chiến thắng trở lại đầu tiên ở Đßng Khê ngày 16-9-1950. Đßng Khê ở phía nam Cao Bằng, phía bắc Thủ Đức. (Thủ Đức ở phía bắc Lào Sßn).

Trung Quốc Lữ Động Lực Trong Chiến Tranh Việt Nam

Tác Giả: GS Trần Gia Phäng

Chúa Nhật, 28 Tháng 12 Năm 2008 10:34

Cũng như chiến thuật công đồn đồn vị trí do Trần Canh chỉ huy, tại vùng Cao Bằng-Lạng Sơn, VM chỉ huy đoàn (squad) 308, trung đoàn 209 và một tiểu đoàn đặc biệt, một hai trận phục kích riêng lẻ gần Đèo Khê, bắt đầu của hai trung tá Lepage (8-10-1950) và Charton (10-10-1950) .(7) Số tù binh Pháp bắt trong các trận này lên đến 4,000 binh sĩ, 354 hàng sĩ quan và 98 sĩ quan, trong đó có hai sĩ quan cấp trung tá.

Tại đây, VM làm chủ vùng Cao Bằng, Đèo Khê, Thất Khê, khai thông hoàn toàn khu vực biên giới giữa Trung Quốc và chiến khu Việt Bắc của VM, tạo một vùng an toàn cho VM dọc biên giới Việt Hoa, giúp việc chuyển vận hàng vận chuyển của Trung Quốc cho VM được dễ dàng.

Sau trận này, Trung Quốc yên tâm rằng tại đây tàn quân QĐTH không còn ở trong vùng rừng núi biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam, liền rút lui tại vùng Trần Canh và Bắc Kinh tháng 11-1950. Lúc đó, chiến tranh Cao Ly (Triều Tiên) bùng nổ ngày 25-6-1950. Tháng 6-1951, Trần Canh được lệnh dẫn đầu Trung Quốc qua cầu quân Cao Ly.

Như thế, được CSTQ giúp VM và được CSĐD chỉ huy Pháp ở Việt Nam năm 1950 trở về tiên vì nhu cầu an ninh biên giới phía nam của Trung Quốc, như trước đây nhà Thanh gửi quân qua đánh Pháp ở Bắc Kỳ để chiếm chân và không cho quân Pháp tràn qua biên giới của nhà Thanh.

Ngang hàng với các công quốc: Đèo CSTQ làm chủ các đồn và thành lập chính quyền CHNDTH ngày 1-10-1949. Lúc đó, Trung Quốc chỉ là một nước chủ nghĩa nông nghiệp lạc hậu, bởi các công quốc tây phương xem như, chế độ cho thay thế hệ thống của Trung Hoa Dân Quốc ở Liên Hiệp Quốc.

Sau khi hiệp ước đình chiến ở Cao Ly (Triều Tiên) được ký kết tại Bàn Môn Điếm (Panmunjon) ngày 27-7-1953, và khi chiến tranh Việt Nam càng ngày càng quy tụ lại, Liên Xô đồng ý với Hoa Kỳ, Anh, Pháp hiệp cùng Trung Quốc vào tháng 8-1953 để giải quyết những tranh chấp còn lại ở Triều Tiên và chiến tranh Việt Nam. Đồng ý này bắt đầu công quốc tây phương bác bỏ, vì cả ba nước không thừa nhận Trung Quốc là một công quốc ngang hàng với họ .(8a)

Tháng 2-1954, Liên Xô lập lại ý kiến này. Trước tình hình ở Đông Dương càng ngày càng xáo trộn phía quân đội Liên Hiệp Pháp và càng ngày càng thắng thế về phía bên đội VM, Hoa Kỳ, Anh, Pháp đành phải chấp nhận một Trung Quốc để hiệp quyết chuyển Đông Dương.(8b)

Đu våy, các nàc Tây phàng vån chäa xem tràng Trung Quốc. Tràng phái đoàn Hòa Kỳ đäu tiên täi häi nghä Genève là ngoäi tràng John Foster Dulles. Khi gäp tràng phái đoàn Trung Quốc täi Genève là thä tàng kiêm ngoäi tràng Châu Ân Lai, John Foster Dulles vån không thêm bät tay xä giao.(9)

Nhä thä, tä mät nàc mäi đäc thành läp, kinh tä läc häu, nhä chiän tranh Việt Nam, Trung Quốc đäc ngoäi ngang hàng våi các cäng quäc Tây phàng täi häi nghä Genève. Đây là mät thäng läi ngoäi giao quan tràng cäa Trung Quốc mà Trung Quốc không đóng góp xäng máu trên chiän tràng.

Trong sách Đêm giäa ban ngày, tác giä Vũ Thä Hiän viät ràng trong chiän tranh chäng läi miän Nam tä năm 1960, Lê Duän, bí thä thä nhät đäng LĐ (năm 1976 đäi là täng bí thä), đã täng nói: “Ta đánh Mä là đánh cho Liên Xô, đánh cho Trung Quốc.”(10) Thät ra, ngay tä năm 1950, VM cũng đã đánh cho Trung Quốc.

Cä vån hay chä huy: Vào thä kä 19, Pháp đän xâm lăng và bäo hä Việt Nam. Nàc Pháp xa Việt Nam, näm ä miän ôn đäi. Ngoäi Pháp thuäc chäng täc da tràng, chäu änh häng cäa nän văn hóa và văn minh khác hän ngoäi Việt. Ngoäi Pháp đän Việt Nam đä khai thác và bóc lät, nhäng ngoäi Pháp không thích häp våi phong thä Việt Nam, nên ngoäi Pháp ít ä läi Việt Nam.

Sau thä chiän thä hai täc sau năm 1945, tuy Pháp muän tái chiäm Việt Nam, nhäng ngoäi Việt Nam luôn luôn có tinh thän đäc läp, sän sàng đäng lên chäng Pháp, nhä tràng đây đã täng chiän đäu chäng Pháp. Cuäc kháng chiän có thä khó khăn nhäng trào läu chung trên thä giäi lúc đó là giäi trä thuäc đäa, nên tràng sau gì nàc ta cũng có thä tä läc đánh đäi đäc ngoäi Pháp, mà không nhät thiät phäi đäa vào Trung Quốc mäi có thä thành công. Các cuäc kháng chiän chäng ngoäi xâm trong läch sä tràng đây rät cam khä, nhäng dân täc Việt luôn luôn tä läc bäo vån nän đäc läp dân täc mà không cän ngoäi quäc viän trä. Còn nhäng län các triäu đäi Việt Nam nhä đän Trung Quốc, đäu bä Trung Quốc xâm lăng. Ví đä cuäi đäi Trän và cuäi đäi Lê là nhäng bài häc rõ nét nhät.

Trong sách Mät thät, tác giä Thành Tín, täc Bùi Tín, nguyên đäi tá bä đäi cäng sän, nguyên phó täng biên täp báo Nhân Dân, đã viät: “...Näu nhä häi iäy đäng läi đäu tranh đäi läi nhä cäa cä Phan [Châu Trinh] đä xäng đäc chäp nhän và thành hiän thäc thì đät nàc ta có thä khác hän hiän nay, våa có đäc läp thäng nhät, có dân chä và phát triän, có thä tránh đäc chiän tranh và

tránh bị cä máy nghiän mà chỉ nghĩa Staline, chỉ nghĩa Mao đã đưa đến thông qua đäng cäng sän väi biät bao häu quän näng nä mà chỉ a biät đän bao giä mäi khäc phäc đäc..." (11)

Läch sä bang giao Việt Hoa cho thấy rằng các nhà cäm quyän Trung Quốc nguy hiäm không kém gì thäc dân Pháp, näu không muän nói là nguy hiäm hän. Bäng chỉ ng là vào thä kä 15, nhà Minh xâm lăng, khai thác và bóc lột Đäi Việt tàn bạo không khác gì thäc dân Pháp (xin xem Bình Ngô đäi cáo của Nguyän Träi). Nhà Minh còn rät thâm đäc, täch thu hät sách vở, tài liäu, bia đá, nhân tài của Đäi Việt đem về Trung Hoa, nghĩa là nhà Minh chỉ träng tiêu diệt toàn bộ văn hóa Đäi Việt.

Tä thäi cä xäa, các triäu đäi quân chỉ Trung Quốc không ngäng bành träng lãnh thä. Trung Quốc đã xâm chiếm và đäng hóa tät cä các näc chung quanh Trung Quốc, như Mãn Châu, Tân Cäng, Mông Cä, Tây Täng, Vân Nam, như ng Trung Quốc chỉ xâm lăng Việt Nam chỉ không xâm chiếm đäc Việt Nam vĩnh viễn.

Đäi väi Việt Nam, Trung Quốc luôn luôn tôn, cho rằng Việt Nam là phiên thuäc của Trung Quốc. Tác giä Sĩ Cuäng Lê Đä kä läi rằng, ngay cả nhà cách mạng Tôn Đät Tiên (Trung Quốc) cũng đã nói väi chính khách Nhật Bản là tä täc Khuyän Đäng Nghä, täc Inukai Ki, rằng: "Ngäi Việt Nam vän nô lệ căn tính. Ngày xưa họ bị chúng tôi đô hộ, ngày nay họ bị Pháp đô hộ. Dân täc äy không có täng lai." (12) Đäu Tôn Đät Tiên phát biäu như thế, Việt Nam là näc duy nhất näm sát Trung Quốc và kháng cự läi đäc nän đô hộ của Trung Quốc.

Ngäi Trung Quốc thuäc chỉ ng täc da vàng, có nän văn hóa và văn minh gần giäng ngäi Việt. Vì vậy, khác väi ngäi Pháp, ngäi Trung Quốc rất đä hòa län väi ngäi Việt, nghĩa là ngäi Trung Quốc đän Việt Nam, và có thä läi sinh sống tại Việt Nam.

Đäi thäi quân chỉ, khoäng tä 2 đän 4 năm, do yäu thế, triäu đình Việt cä sä thän sang Trung Hoa triäu cäng mät län, như ng vua näc Việt, täc nguyên thä quäc gia, chỉ a bao giä sang Bäc Kinh bị kiän các hoàng đä Trung Hoa, trä län Lê Chiêu Thäng läu vong năm 1789, và Phäm Công Trä giä vua Quang Trung sang Thanh năm 1790.

Trong khi đó, tä năm 1950 đän năm 1954, Hä Chí Minh, nguyên thä nhà näc VNDCCH, bị nän sang Bäc Kinh häi kiän các lãnh tä CSTH đä xin cäu vän. Đó là các län: 1) Đän Bäc Kinh 30-1-1950 räi qua Moscow. 2) Đän Nam Ninh ngày 5-2-1951. 3) Đän Bäc Kinh cuäi tháng

9-1952, rời đi Moscow. 4) Đän Bäc Kinh cuối tháng 3-1954, rời đi Moscow.

Ngang nhiên hän näa, năm 1954, Châu Ân Lai gặp Hồ Chí Minh sang Liäu Châu nói là häi häp và thäo luän, nhäng thäc chät là ra länh cho Hồ Chí Minh phải ký hiệp định Genève chia hai näc Viät Nam. Thä là Hồ Chí Minh đành nghe theo. (13) Chẳng có thời điểm nào mà chính quyền Trung Hoa chỉ phái một nhóm, gặp gỡ hä hä huy nhà näc Viät Nam như CHNDTH đi với VNDCCH.

2.- TRONG GIAI ĐOäN 1960-1975

Trung Quốc xâm lăng Việt Nam: Sau khi như CSTQ đã chinh Pháp, như là chủ nhân bäc u việt nä đä tiän đánh miền Nam, đäng nhiên VNDCCH phải bị täu väi Trung Quốc. Sự bị täu näy thäy rõ qua công hàm ngày 14-9-1958 do Phạm Văn Đäng, thä täng Bäc Viät ký, tán thành quyết định vä lãnh häi cäa Trung Quốc và trät đä tôn trọng häi phän 12 häi lý cäa Trung Quốc. Phạm Văn Đäng ký công hàm trên phải đäc sä chủ nhân thuän cäa Hồ Chí Minh và bä chính trä đäng Lao Đäng.

Trong khi giúp đä Bäc Viät đä tiän đánh Nam Việt, Trung Quốc theo dõi diän tiän tình hình chiến tranh Việt Nam, sẵn sàng chủ nhân bä ra tay đä thä läi. Ngày 27-1-1973, tại Paris bän bên lâm chiến nä Viät Nam (Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Mặt Trận Dân Täc Giäi Phäng Miền Nam) ký kết “Hiäp định chấm dứt chiến tranh và lập läi hòa bình nä Viät Nam”, theo đó Hoa Kỳ rút quân hoàn toàn ra khỏi Việt Nam.

Đây là thời cä thuän tiän đä Trung Quốc ra tay, vì Hoa Kỳ rút đi, VNCH bän rän mät mình chinh đänhäng cuộc cä công cäa VNDCCH và MTTDTGPMN. Trung Quốc liền đäa häm đäi hùng häu đánh chiếm häi đäo Hoàng Sa cäa VNCH. Bị täng khó thäng, nhäng Häi quân VNCH do Nguyễn Văn Thà hä hä quyät bäo vä quê häng, tiäp näi truyän thäng anh dũng cäa tä tiên chúng ta.

Nguyễn Văn Thà và đäng đäi hy sinh. Trung Quốc mät län näa xâm lăng Việt Nam. Bäc Viät cäng sẵn im läng, không lên tiếng. Đây là khi đäu cäa thời kỳ Trung Quốc tiến xuäng các häi đäo phía nam.

Trung Quốc bắt tay với Hoa Kỳ và vào Liên Hiệp Quốc: Sau hiệp định Genève (20-7-1954), Hoa Kỳ vào Việt Nam nhằm mục đích giúp Nam Việt chống đỡ ngườisở bành trướng của kẻisởng sốn. Sau một thời gian có mặt tại Việt Nam, từ thập niên 60, Hoa Kỳ nhßn ra hai đißu:

Thứ nhất, các nước cộng sản không phải là một khối chặt chẽ, mà họ là những thực thể riêng biệt, với những quyßn lợi mâu thuẫn nhau khá trầm trọng. Hoa Kỳ không bắt buộc phải tìm cách khai thác mâu thuẫn giữa các nước cộng sản, đúng ra là giữa Liên Xô và Trung Quốc để làm thế nào ly gián họ, và tránh cho họ xích lại gần nhau như trước. Vì vậy, người Hoa Kỳ bắt đầu xét duyệt lại chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ.

Thứ hai, nếu Hoa Kỳ càng giúp VNCH (Nam Việt) chống lại VNDCCH (Bßc Việt), thì Liên Xô và Trung Quốc sẽ càng liên kết để giúp Bßc Việt chống lại Hoa Kỳ, tức Hoa Kỳ càng nên một hoàn cảnh thuận lợi cho Liên Xô và Trung Quốc càng thúc đẩy những mâu thuẫn song phương, để cùng nhau cùng giúp một nước cộng sản thế ba. Nói cách khác, làm như thế, chống khác gì Hoa Kỳ càng cố gắng cho hai nước Liên Xô và Trung Quốc xích lại với nhau.

Trên quan niệm về địa chính trị học (geopolitics), vào cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70, người Hoa Kỳ còn ngß ra rằng “Bßc Việt không thể tàn phá Hoa Kỳ trong vòng nửa giờ, họ sẽ tiêu hủy các thành phố, giết một nửa dân số, những với hệ quả tiềm nguyên tử, Liên Xô có thể làm được việc đó. Trung Quốc tuy chßa ngang tầm của Liên Xô vì ít vũ khí nguyên tử, nhưng lại đe dọa phần còn lại của Á châu vì ý đồ chính trị của họ và vì dân số đông đảo của họ.”(14 a)

Chống những thực thể, các chính trị gia Hoa Kỳ lúc đó còn đi xa hơn, cho rằng “hy sinh Việt Nam một chút là đáng giá. Còn hơn là hao phí thêm nhiều sinh mạng người Mỹ và hàng tỷ mỹ kim để chống đỡ Việt Nam với những cố gắng vô nghĩa của họ, tại sao không thể mua thua cuộc để đổi lấy sự mất của của Trung Quốc nhằm làm yếu đi kẻ thù thế của là Liên Xô.”(14b)

Chính vì vậy, Hoa Kỳ đã thay đổi chiến lược toàn cầu, bắt đầu rút lui khỏi Việt Nam và tìm cách bắt tay với Trung Quốc. Bill Sullivan, nguyên là đại sứ Hoa Kỳ tại Lào, lúc đó là thành viên trong ngoại giao Hoa Kỳ để trách Đông Á và Thái Bình Dương, trong một cuộc phỏng vấn, đã cho biết một cuộc chuyển hướng ngoại giao của Hoa Kỳ: “Làm cho người Trung Quốc tách rời khỏi Liên Xô và nghiêng về phía chúng ta, để với chúng ta còn quan trọng hơn nhiều việc chißn tranh ở Việt Nam.” (14b)

Trung Quốc và Việt Nam trong Chiến tranh Việt Nam

Tác Giả: GS Trần Gia Pháng

Chúa Nhật, 28 Tháng 12 Năm 2008 10:34

Så giao thiäp giäa Hoa Kä và Trung Quäc bät đäu bäng cuäc đäu bóng bàn giao häu giäa hai đäi bóng bàn Hoa Kä và Trung Quäc ngày 14-4-1971 đäi sä tiäp đäon và chäng kiän cäa thä täng Chäu Ân Lai täi Đäi sänh đäng Nhân dân Bäc Kinh. Sau đä , ngày 9-7-1971, Henri Kissinger, cä vän an ninh quäc gia cäa täng thäng Hoa Kä, cä mät Bäc Kinh và đäc Chäu Ân Lai tiäp kiän.

Ngày 25-10-1971, Đäi häi đäng thä 26 cäa Liên Hiäp Quäc biäu quyät chäp nhän CHNDTH đäc giä ghä đäi biäu Trung Quäc thay cho Trung Hoa Dân Quäc (Đài Loan) mà không bä Hoa Kä phä quyät, nghĩa là Hoa Kä bä räi Đài Loan, đäng minh lâu năm cäa Hoa Kä, đä bät tay väi CHNDTH. Cän đä ý thêm là Trung Quäc là häi viên thäng träc cäa Häi đäng Bäo an Liên Hiäp Quäc, cä quyän bä phiäu phä quyät nhäng vän đä quan träng đäa ra träc Liên Hiäp Quäc.

Sau đä, täng thäng Hoa Kä Richard Nixon viäng thäm Trung Quäc mät tuän bät đäu tä ngày 21-2-1972 mà Nixon cho räng đäy là “mät tuän lä sä làm thay đäi thä giäi.”(15) Cuäc viäng thäm näy đäa đän “Thông cáo chung Thäng Häi” ngày 28-2 theo đä hai bên đäa ra nhäng quan đäim hoàn toàn khác nhau, chä trä mät đäu là cùng nhau tôn träng sä khác biät giäa hai bên và häa sä kiäm cách cäi thiän bang giao song phäng.

Nhä thä, rä ràng Trung Quäc läi đäng Bäc và Nam Viät Nam đang đánh nhau trong giai đän tä 1960 đän 1975 đä đánh chiän häi đäo Hoàng Sa, mä đäu cuäc bänh träng xuäng phäng nam. Đäng thäi cũng nhä chiän tranh Viät Nam län näy, Trung Quäc bät tay đäc väi Hoa Kä, đäc vào Liên Hiäp Quäc, đäc giä ghä thäng träc täi Häi đäng Bäo an. Tä đä, quan träng nhät là Trung Quäc thoát ra khäi tình träng bä cä läp, mä mang giao đäch väi các näc trên thä giäi và càng ngày càng tăng tiän trong sinh hoät chính trä quäc tä.

KäT LUäN

Trong chiän tranh ba mä i năm väa qua trên đät näc Viät Nam (1946-1975), cä thä nói Trung Quäc đä häng läi täi đänh Trung Quäc đä viän trä vä khí, đän đäc, quân trang quân đäng và làm cä vän vä chính trä län quân sä cho VNDCCH tä 1950 trä đä.

Thành läp năm 1949, tuy vän còn là mät näc läc häu vä kinh tä, nhä chiän tranh Viät Nam, Trung Quäc đäc xäp ngang hàng väi các cäng quäc Tây phäng năm 1954, bät tay väi Hoa Kä và vào Liên Hiäp Quäc năm 1971, giäi i täa thä cä läp, và tăng tiän nhanh chóng trên đäng

giao thiệp ng quác tá.

Rißng đßi vßi Vißt Nam, cßng ßng năm qua, các trißu đßi Trung Quốc phßi đßem binh hùng tßng mßnh đß chinh phßc nßc Vißt, nhßng đßu thßt bßi. Ngß i Vißt lußn lußn bßo vß chß quyßn đßt nßc, gßn giß đßc lßp dân tßc. Tß năm 1950, khi cßu vißn Trung Quốc đß chßng Pháp, Hß Chí Minh và đßng CSßĐ đã tß hß mình làm phißn thußc, thßn phßc Trung Quốc, hoàn toàn vßng lßnh Trung Quốc, tß nhßng phong trào chính trß nhß rèn cán chßnh quân (chßnh hußn), cßi cách rußng đßt (thß cßi), đßn nhßng chißn đßch hành quân, kß cß chißn đßch Đßn Biên Phß năm 1954.(16) Chßa bao giß nhà cßm quyßn Trung Quốc kißm soát Vißt Nam chßt chßnh vßy.

Cßng cß hàng ßng năm qua, bißt bao nhiêu lßn Trung Quốc mußn chinh phßc Vißt Nam đß tìm đßng xußng Đông Nam Á, nhßng đßu bß đßy lui. Cho đßn thß kß 20, vì thßn phßc Trung Quốc, Hß Chí Minh, Phßm Văn Đßng và đßng Lao Đßng đã ký công hàm tán thành quyßt đßnh vß lãnh hßi cßa Trung Quốc và trißt đß tôn trßng hßi phßn 12 hßi lý cßa Trung Quốc, mß đßng cho Trung Quốc xußng phía nam. Sau đß, năm 1974 Bßc Vißt và đßng Lao Đßng đßng lßa làm ngß đß Trung Quốc thôn tính hßi đßo Hoàng Sa, cam tâm nhìn ngß i nßc ngoài xßu xß mßt phßn lãnh thß cßa tß qußc Vißt Nam kính yêu.

Cßng ßng năm qua, các vua chúa Trung Hoa không chißm đßng cß mßt tßc đßt cßa Vißt Nam, không làm sßp đß i Nam Quan. Chß đßn thß kß 20, CSTQ chißm đßt, chißm đßo cßa chúng ta, không phßi do tài ba cßa CSTQ, mà do Hß Chí Minh và tßp đßan lãnh đßo CSVN, rßc voi vß gißay mß tß, đßng theo kß hoßch thâm đßc cßa cßng quyßn phßng Bßc là “đß Vißt chß Vißt” (dßng ngß i Vißt chß ngß i Vißt).

Nhß thß, trong chißn tranh ba mß i năm vßa qua trên đßt nßc Vißt Nam, Hß Chí Minh và đßng CSßĐ nhß CSTQ đß đßnh Pháp, không khác gì nhß mßt kß cßp đß i mßt tên trßm. Tên trßm bß chßy thì kß cßp vào nhà. Đây không phßi chß là nhßng sai lßm chißn lßc cßa Hß Chí Minh và đßng Lao Đßng Vißt Nam, mà đây chính là tßi lßi phßn qußc lßn nhßt trong lßch sß Vißt Nam tß cß chí kim. Nhßng tßi lßi nßy hißn đßa đßn nhßng hßu quß tai hßi mà ngß i Vißt Nam ngày nay đßng phßi đßi mßt.

TRßN GIA PHßNG
(21-12-2008)

CHÚ THÍCH

1. Trung Tâm Tß Đßnh Bách Khoa Quân Sß, Tß đßnh bách khoa quân sß Việt Nam, Hà Nội: Nxb. Quân Đßi Nhân Dân, 2004, tt. 503-504.
2. Tißn Giang, “Chu Ân Lai và Hội nghị Genève”, Báo Kinh: Trung Cộng đßng sß xußt bßn xß, chßng 27, bßn đßch cßa Tam Đßng, “Hội nghị Lißu Châu then chßt”, tßp chí Thß Kß 21, California: sß 219 (7-2007) và sß 220 (8-2007).
3. Chính Đßo, Việt Nam niên bißu 1939-1975, Tßp I-C: 1955-1963, Houston: Nxb. Văn Hoá, 2000, tt. 152, 180.
4. Qiang Zhai, China & Vietnam Wars, 1950-1975, The University of North Carolina Press, 2000, tr. 13 (4a), tr. 17 (4b).
5. Bernard Fall, Le Viet-Minh, Paris: Max Leclerc et Compagnie, 1960, tr. 119.
6. Đoàn Thêm, Hai mßi năm qua, 1945-1964, Sài Gòn: 1965, California: Nxb Xuân Thu tái bßn, không đß năm, tr. 62.
7. Qiang Zhai, sßd. tt. 29-31.
8. Chính Đßo, Việt Nam niên bißu 1939-1975, Tßp B: 1947-1954, Houston: Nxb. Văn Hoá, 1997, tr. 334 (8a), tr. 370 (8b).
9. Henry Kissinger, White House Years, Toronto: Little, Brown and Company, 1979, tr. 1054.
10. Vũ Thị Hiền, Đêm gißa ban ngày (hßi ký chính trß cßa mßt ngßi không làm chính trß), Nxb. Văn Ngß, California, 1997, tr. 422, phßn chú thích.
11. Thành Tín, Mßt thßt, USA: Nxb. Saigon Press, 1993, tr. 102.
12. Hoàng Văn Chí, Tß thßc dân đßn cßng sßn, [nguyên bßn bßng Anh văn], bßn đßch cßa Mßc Đßnh, Paris: 1962, tr. 22.
13. Tißn Giang, báo đã đßn.
14. Roger Warner, Shooting at the Moon [Bßn trăng], Steerforth Press, South Royalton, Vermont, 1996, tr. 333-334 (14a), 336 (14b).
15. John S. Bowman, tßng biên tßp, The Vietnam War, Day by Day [Chißn tranh Việt Nam, vißc tßng ngày], Mallard Press, New York, 1989, tr. 190.
16. Đßc tin Pháp chißm Đßnh Biên Phß (ĐBP) ngày 22-11-1953, tßng Vi Qußc Thanh, đßng đßu bß tß lßnh cß vßn quân sß Trung Quốc tßi Việt Nam, mßt mßt yêu cßu VM đßa quân bao vây ĐBP, mßt mßt báo vß Báo Kinh. Báo Kinh cho rßng chißn đßch ĐBP chßng nhßng quan trßng vß quân sß và chính trß, mà còn ßnh hßng qußc tß, nên hßa hßn sß vißn trß cho VM tßi đß đß tßn công ĐBP. Tß đó, Báo Kinh tặng vißn vũ khí, cao xß, gßi cß nhßng chuyên viên đào chißn hào đã có kinh nghißm trong chißn tranh Triều Tiên sang giúp VM. Đßng thßi Báo Kinh và bß tß lßnh cß vßn Trung Quốc chß huy thßt sát chißn đßch ĐBP. (Qiang Zhai, sßd. tt. 46-49.)